TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **12** /2023/DS - ST
Ngày 05 / 5 / 2023

"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Lã Văn Minh
2) Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST-DS, ngày 14/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX - ST ngày 30 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐXX - ST ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1976
Nơi cư trú: TDP số 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1975
Nơi cư trú: TDP T 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

(Ông H có đơn xin xử vắng mặt, bà O vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H trình bày:

Ngày 25/08/2010, ông có cho bà Hoàng Thị O vay số tiền là 25.000.000đ; ngày 02/10/2010, cho vay 25.000.000đ; ngày 13/11/2010 cho vay 40.000.000đ và ngày 24/4/2011 cho vay tiếp 3.000.000đ; tổng cộng 04 lần ông cho bà O vay

với số tiền là 93.000.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy ký nhận và cam kết; lãi suất tự thỏa thuận 3,5%/tháng; thời hạn vay không ghi vào giấy mà chỉ nói bằng miệng là khi nào ông tiền cần thì báo trước cho bà O từ 05 đến 10 ngày để bà O thu xếp trả nợ.

Sau khi vay thì bà O đã trả được mấy tháng lãi = 13.300.000đ, sau đó ông đã yêu cầu nhiều lần bà O trả cho ông tiền gốc vay + lãi nhưng bà O cứ khất cho đến nay và cố ý không muốn trả nợ.

Hiện bà O vẫn nợ ông số tiền gốc vay 93.000.000đ; do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà O phải trả cho ông số tiền gốc là 93.000.000đ; về tiền lãi ông không có yêu cầu. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn bà Hoàng Thị O xác nhận 1 phần lời khai của nguyên đơn trong quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa bà O trình bày:

Từ năm 2010 đến năm 2011 bà có vay tiền của ông H 04 lần, cụ thể như sau: Ngày 25/08/2010 vay 25.000.000đ; ngày 02/10/2010 vay 25.000.000đ; ngày 13/11/2010 vay 40.000.000đ và ngày 24/4/2011 vay 3.000.000đ; tổng cộng 04 lần vay là 93.000.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy vay cam kết trả nợ, lãi suất tự thỏa thuận 3,5%/tháng và thời hạn vay trả nợ không có.

Quá trình sau khi vay thì bà đã trả cho ông H tiền lãi hàng tháng, số tiền trả ghi ký sổ ông H bà không lưu giữ nên không nhớ.

Sau khi vay đến năm 2013, 2014 ông H yêu cầu bà trả tiền gốc vay + lãi nhưng do bà điều kiện khó khăn nên không có tiền trả và có khất ông H. Ông H cho rằng bà trả tiền lãi cho ông H số tiền 13.300.000đ là đúng, ngoài ra bà đã trả cho ông H số tiền lãi ông H nhận không ký sổ nữa.

Hiện nay bà vẫn nợ ông H số tiền gốc vay 93.000.000đ, nhưng do bà khó khăn nên chưa có tiền trả bà xin trả nợ ông H dần. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

3. Nhận xét của Viện kiểm sát đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến kết thúc phần tranh luận chuyển vào nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 271 và 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, 466,470 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H đối với bị đơn bà Hoàng Thị O. Buộc bà Hoàng Thị O phải trả cho ông Nguyễn Sỹ H số tiền là: 93.000.000đ; về lãi suất do ông H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Hoàng Thị O phải chịu 4.650.000đ án phí DSST; hoàn trả ông H tiền tạm ứng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Bị đơn bà Hoàng Thị O vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Sỹ H khởi kiện bà Hoàng Thị O tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Động yêu cầu trả tiền gốc vay và tiền lãi không có yêu cầu, bà O hiện đang cư trú tại huyện Sơn Động. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

3. Về nội dung vụ án:

Từ năm 2010 đến năm 2011, ông Nguyễn Sỹ H có cho bà Hoàng Thị O vay tiền 04 lần, cụ thể như sau: Ngày 25/08/2010 vay 25.000.000đ; ngày 02/10/2010 vay 25.000.000đ; ngày 13/11/2010 vay 40.000.000đ và ngày 24/4/2011 vay 3.000.000đ; tổng cộng 04 lần vay là 93.000.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy vay cam kết trả nợ, lãi suất tự thỏa thuận 3,5%/tháng và thời hạn vay trả nợ không có; chỉ khi nào cần tiền thi ông H báo trước cho bà O 05 đến 10 ngày để bà O có trách nhiệm thu xếp trả.

Sau khi vay được khoảng 01 năm, hai bên vẫn trả lãi nhưng số tiền gốc vay bà O không trả được nên ông H làm đơn khởi kiện bà O; bà O thừa nhận có nợ ông H 93.000.000đ nhưng chưa có tiền trả.

4. Đánh giá tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị O phải trả cho ông H số gốc vay là 93.000.000đ về tiền lãi ông H không có yêu cầu; để chứng minh cho lời trình bày của minh ông H giao nộp 01 giấy vay nhận nợ.

Bị đơn bà Hoàng Thị O cho rằng có vay của ông H số tiền 93.000.000đ và đến nay chưa trả, bà đã trả tiền lãi cho ông H một phần. Bà O trình bày nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh việc trả tiền lãi nhiều hơn 13.300.000đ.

Từ căn cứ nêu trên: Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của ông H là có cơ sở, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H; buộc bị đơn bà Hoàng Thị O phải trả cho ông Nguyễn Sỹ H số tiền 93.000.000đ.

Về lãi suất Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án; hoàn trả ông Nguyễn Sỹ Hùng số tiền 2.325.000đ nộp tạm ứng án phí DSST, biên lai số 0015423 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; 35; 144, 147, 271 và 273- Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, 466 và 470 - Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H đối với bị đơn bà Hoàng Thị O.

2. Buộc bà Hoàng Thị O phải trả cho ông Nguyễn Sỹ H số tiền là: 93.000.000đ (Chín mươi ba triệu đồng chẵn).

Về lãi suất Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị O phải chịu 4.650.000đ tiền án phí DSST; hoàn trả ông Nguyễn Sỹ H số tiền 2.325.000đ nộp tạm ứng án phí DSST biên lại số 0015423 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Án xử sơ thẩm; báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu **.**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn